

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 146, 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Hà Văn Th - sinh ngày 01/04/1984

+ Chị Lê Thị N - sinh ngày 22/10/1990

Đều có địa chỉ: Khu 5, thị trấn Hội Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn Th và chị Lê Thị N tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/12/2010 tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc tại bản Giá, xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng cuối năm 2019 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất

đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, anh Hà Văn Th và chị Lê Thị N đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Th và chị N có với nhau 02 con chung là cháu Hà Tiến Đ (sinh ngày: 30/01/2012) và cháu Hà Anh T (sinh ngày 14/07/2015). Cháu Đ và cháu T phát triển bình thường về thể chất và trí lực, hiện đang sống cùng anh Th. Quá trình giải quyết, cháu Đ và cháu T có bản nguyện vọng muốn được ở với bố. Nay ly hôn anh, chị tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận cho anh Hà Văn Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Tiến Đ và cháu Hà Anh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở. Chị Lê Thị N sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cháu Đ và cháu T từ tháng 12/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng/01 cháu.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Th và chị N không có yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí: Anh Th và chị N thỏa thuận chị N là người nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Hà Văn Th và chị Lê Thị N. Quan hệ hôn nhân của anh Th, chị N chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Th và chị N có 02 người con chung là cháu Hà Tiến Đ (sinh ngày: 30/01/2012) và cháu Hà Anh T (sinh ngày 14/07/2015).

Giao người con chung chưa thành niên cho anh Hà Văn Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị N về việc cấp dưỡng nuôi cháu Hà Tiến Đ và cháu Hà Anh T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 cháu/01 tháng từ tháng 12/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, Anh Hà Văn Th và chị Lê Thị N có quyền làm đơn đề nghị thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2010 ngày 06/12/2010 của UBND xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí việc chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012936 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Thanh Xuân, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Hồi Xuân, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh